

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18** /2020/DS-ST
Ngày: 28-9-2020
V/v tranh chấp nợ mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.
2. Ông Nguyễn Quang Thận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc “tranh chấp nợ mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10 /2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1971; Chủ hộ kinh doanh P; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có mặt.*

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tường L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10-6-2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Hoàng Văn P trình bày:

Ngày 16-8-2017, Hộ kinh doanh P có bán cho bà Nguyễn Thị Tường L một chiếc xe đạp điện, hiệu Nitia, giá trị 10.000.000 đồng, phương thức mua hàng trả góp, trả trước 1.000.000 đồng, còn lại trả định kỳ hàng tháng trong 9 kỳ, mỗi kỳ 1.100.000 đồng gồm 1.000.000 đồng tiền gốc và 100.000 đồng tiền lãi. Bên bán ghi thông tin họ và tên, địa chỉ của bên mua, tên hàng hóa, giá trị tiền

hàng và bên mua ký xác nhận. Bên mua đã trả 1.000.000 đồng vào thời điểm mua hàng và trả góp 04 kỳ, mỗi kỳ 1.100.000 đồng vào ngày 16/9/2017, 16/10/2017, 16/11/2017 và 15/5/2018. Từ sau đó, bà L không thực hiện việc thanh toán.

Bên bán đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng bà L không thực hiện nên khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền còn nợ là 5.500.000 đồng, gồm tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 500.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ là giấy ghi chép việc mua bán, trả nợ mang tên bà L.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Tường L trong thời hạn quy định không nộp hoặc gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Biên bản xác minh ngày 13-7-2020, Công an xã P xác nhận: Bà Nguyễn Thị Tường L có đăng ký thường trú tại thôn C, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế; hiện tại, bà L không có mặt ở nơi cư trú. Tại thôn C, xã P chỉ có một người có tên Nguyễn Thị Tường L.

Ngày 13-7-2020, Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập cho bà L. Tại thời điểm tổng đạt, bà L không có mặt tại địa chỉ cư trú, không rõ thời điểm trở về nên đã lập biên bản, niêm yết văn bản tố tụng để bà L đến trình bày ý kiến vào ngày 03-8-2020 nhưng bà L vắng mặt.

Ngày 03-8-2020, Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà L. Tại thời điểm tổng đạt, bà L không có mặt tại địa chỉ cư trú, không rõ thời điểm trở về nên đã lập biên bản, niêm yết văn bản tố tụng để bà L đến trình bày ý kiến và tham gia phiên họp vào ngày 18-8-2020 nhưng bà L vắng mặt.

Ngày 20-8-2020, Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 10-9-2020 bằng hình thức niêm yết nhưng bà L vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Ngày 11-9-2020, Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai vào ngày 28-9-2020 bằng hình thức niêm yết nhưng bà L tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 440, 453 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Tường L phải trả cho ông Hoàng Văn P số tiền còn nợ là 5.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về việc vắng mặt bị đơn: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Tường L không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không thuộc trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn trình bày đã bán cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Tường L một chiếc xe đạp điện trị giá 10.000.000 đồng theo phương thức trả góp, đã thanh toán 1.000.000 đồng ngay khi mua hàng và trả góp 04 kỳ 4.000.000 đồng tiền gốc và 400.000 đồng tiền lãi; số tiền gốc còn phải trả là 5.000.000 đồng.

Xét thấy tài liệu nguyên đơn cung cấp có ghi rõ thông tin họ và tên, địa chỉ của người mua hàng, tên hàng hóa, giá trị hàng hóa, phương thức thanh toán; người mua hàng có ký xác nhận và ghi rõ họ tên là “Nguyễn Thị Tường L”. Theo kết quả xác minh tại Công an xã P thì ở thôn C, xã P chỉ có một người có họ và tên là Nguyễn Thị Tường L.

Nội dung thỏa thuận giữa các bên theo chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp phù hợp quy định các Điều 430, 440, 453 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Tường L có hợp đồng mua xe đạp điện theo phương thức trả góp của ông Hoàng Văn P.

Ông P trình bày bà L đã thanh toán số tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 400.000 đồng là phù hợp với chứng cứ đã cung cấp. Bà L nhiều lần được triệu tập nhưng cố tình vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ, không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã trả nhiều hơn số tiền trên.

[5] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi còn nợ của 05 kỳ thanh toán, mỗi kỳ 100.000 đồng theo thỏa thuận.

Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận và nguyên đơn yêu cầu không vượt quá mức lãi suất tối đa được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu cầu về tiền lãi của số tiền chậm thanh toán nên không xem xét.

[4] Về yêu cầu trả nợ: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí; được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chi án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 2 Điều 357; các Điều 430, 440, 453, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Tường L phải trả số tiền mua hàng còn nợ cho ông Hoàng Văn P là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Hoàn trả lại cho ông Hoàng Văn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/xxx ngày 19-6-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bà Nguyễn Thị Tường L phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường